

Số: 483/SNV-XDCQ&CTTN  
V/v phúc đáp đề nghị của  
Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2017

Kính gửi: Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Ngày 28/8/2017, Sở Nội vụ nhận được Văn bản số: 499/BBT-CV ngày 21/8/2017, 500/BBT-CV và 501/BBT-CV ngày 24/8/2017 của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh đề nghị trả lời câu hỏi của công dân,

Sau khi nghiên cứu nội dung câu hỏi, Sở Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Về nội dung câu hỏi của công dân Hoàng Mạnh Kiên, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang: Ông Kiên hiện là cán bộ khuyến nông ở thôn, đang được hưởng mức phụ cấp bằng 0,2 so với mức lương cơ sở; ông đề nghị được cung cấp tên và bản mềm hoặc bản chụp văn bản quy định mức phụ cấp của những người làm công tác khuyến nông ở thôn, tổ dân phố để có thể nắm rõ hơn về chế độ đang được hưởng.

Theo quy định tại Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về *số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*. Cộng tác viên khuyến nông ở thôn, tổ dân phố không phải là người hoạt động không chuyên trách; không thuộc đối tượng tham mưu quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

Nội dung ông Kiên hỏi thuộc chức năng tham mưu quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đề nghị Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh chuyển nội dung câu hỏi của ông Hoàng Mạnh Kiên đến cơ quan có thẩm quyền để được trả lời theo quy định.

2. Về nội dung câu hỏi của công dân Trần Thị Thu Hiền, thôn Sông Lô 1, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang: *"Tôi là giáo viên hợp đồng tại một trường thuộc huyện Yên Sơn và được huyện kí hợp đồng từ năm 2013. Đến nay, tôi được biết có sự chênh lệch tiền lương giữa các huyện là khác nhau dù là bằng cấp như nhau. Vậy căn cứ nào quy định chế độ chi trả tiền lương đối với giáo viên hợp đồng tại các huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang?"*.

Nội dung câu hỏi của bà Trần Thị Thu Hiền không chỉ rõ là hợp đồng lao động loại nào và bà là giáo viên bậc học nào, do vậy, Sở Nội vụ đưa ra các đối tượng hợp đồng lao động để bà tham khảo như sau:

- Đối với giáo viên mầm non hợp đồng lao động theo quy định tại Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015:

+ Đối tượng áp dụng theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg bao gồm:

*“Giáo viên (bao gồm cả hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, dân lập được Nhà nước hỗ trợ ngân sách để các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện trả lương theo thang bảng lương giáo viên mầm non, được nâng lương theo định kỳ, được tham gia đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các chế độ chính sách khác như giáo viên có cùng trình độ đào tạo đang hợp đồng làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập”.*

+ Ngày 11/3/2013, liên Bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư liên tịch số 09/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV, trong đó hướng dẫn việc xếp lương đối với đối tượng là giáo viên mầm non làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục công lập.

+ Ngày 27/8/2013, liên Sở: Sở Giáo dục và Đào tạo- Sở Tài chính-Sở Nội vụ đã ban hành Hướng dẫn số 03/HDLS/SGD&ĐT-STC-SNV hướng dẫn thực hiện Thông tư liên tịch số 09/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV.

+ Ngày 20/7/2012, Sở Nội vụ ban hành Văn bản số 443/SNV-CCVC về việc xếp lương đối với giáo viên mầm non, trong đó có nội dung: Hướng dẫn xếp lương, ví dụ cụ thể đối với giáo viên mầm non có giai đoạn hợp đồng không trong biên chế nhà nước có đóng BHXH, chưa đạt chuẩn, khi đạt chuẩn, khi đạt trên chuẩn.

- Đối với giáo viên ký hợp đồng lao động khác: Việc thực hiện chế độ tiền lương được áp dụng theo quy định tại Điều 5 Bộ Luật lao động 10/2012/QH13:

*“Người lao động có các quyền sau đây... Hưởng lương phù hợp với trình độ kỹ năng nghề trên cơ sở thoả thuận với người sử dụng lao động; được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn lao động, vệ sinh lao động; nghỉ theo chế độ, nghỉ hằng năm có lương và được hưởng phúc lợi tập thể”.*

Tuy nhiên, để thống nhất toàn tỉnh về việc trả lương cho giáo viên hợp đồng theo năm học, Sở Nội vụ sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thống nhất mức chi trả lương theo đúng quy định của pháp luật và có lợi cho người lao động.

3. Về nội dung câu hỏi của công dân Mai Liên, Chi cục Kiểm lâm tỉnh, nội dung như sau: “Ngày 28/4/2017 Chính phủ đã ban hành Quyết định số 582/QĐ-TTg phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn... giai đoạn 2016-2020, xin hỏi chính sách theo Nghị định số 116/2010 như sau:

*Công chức Kiểm lâm địa bàn được giao phụ trách xã thuộc khu vực III tại Quyết định số 582/QĐ-TTg có được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2010 không ?*

- Công chức Kiểm lâm địa bàn được giao phụ trách xã thuộc khu vực I, II nhưng có thôn đặc biệt khó khăn có được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2010 không?

- Trụ sở các đơn vị Hạt Kiểm lâm, Trạm Kiểm Lâm, chốt bảo vệ rừng đóng tại thôn đặc biệt khó khăn hoặc xã khu vực III thì toàn thể cán bộ, công chức của đơn vị đó có được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP không ?”

- Tại Điều 2 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ có quy định đối tượng áp dụng chính sách bao gồm:

“Cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bao gồm:

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động, kể cả người tập sự, thử việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến xã, phường, thị trấn...”

- Tại Văn bản số 1784/BNV-TL ngày 03/4/2017 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP quy định:

“Trong thời gian chờ Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, Bộ Nội vụ đề nghị thực hiện địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được áp dụng chính sách tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc tại công văn số 1336/UBND-CSĐT ngày 27 tháng 12 năm 2016 và công văn số 1458/UBND-VP135 ngày 31 tháng 12 năm 2015, cụ thể:

a) Xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi là xã khu vực III được quy định tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013, Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có);

b) Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo là các xã được phê duyệt kèm theo Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có);

c) Thôn đặc biệt khó khăn là thôn được quy định tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013, Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2014, Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có)”.

Ngày 28/4/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 582/QĐ-TTg phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 bãi bỏ các Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc: Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 về công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, khu vực II, khu vực III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2015 về công nhận bổ sung, điều chỉnh thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, khu vực II, khu vực III thuộc vùng dân tộc và miền núi; Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2016 về điều chỉnh xã khu vực I, khu vực II, khu vực III thuộc vùng dân tộc và miền núi.

Như vậy với quy định nêu trên, nếu công chức có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được hưởng chính sách quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Sở Nội vụ gửi Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh nội dung phúc đáp đề thông báo trả lời công dân theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở NN&PTNT;
- GD, PGD Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng CCVC Sở;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Nam Phong**